

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4380 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 09 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng đất san lấp mà Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Ngọc Diễm đã khai thác ra ngoài phạm vi khu mỏ được cấp phép tại xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh về việc quy định danh mục và giá tối thiểu tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo Công văn số 9219/UBND-CN ngày 18/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xử lý nội dung phản ánh của báo chí về việc khai thác đất trái phép tại xã Hợp Thắng và xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1098/TTr-STNMT ngày 14 tháng 10 năm 2016 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng đất san lấp mà Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Ngọc Diễm đã khai thác ra ngoài phạm vi khu mỏ được cấp phép tại xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền khai thác khoáng sản phải nộp đối với khối lượng đất san lấp mà Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Ngọc Diễm đã khai thác ra ngoài phạm vi khu mỏ được cấp phép tại xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, gồm những nội dung chính như sau:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Ngọc Diễm; địa chỉ: nhà ông Đào Huy Công, thôn 9, xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

b) Giá tính tiền khai thác khoáng sản tại thời điểm (theo Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh):

- $G = 30.000$ đồng/m³ đối với đất (đất lẫn đá các loại) dùng san lấp, đắp công trình;

c) Trữ lượng tính tiền:

Q là trữ lượng khoáng sản của đất san lấp Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Ngọc Diễm đã khai thác ra ngoài phạm vi mỏ được cấp phép tại xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn là 9.646 m^3 (theo Báo cáo kết quả đo đạc xác định khối lượng khai thác ra ngoài phạm vi khu vực mỏ đất san lấp tại xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn do Đoàn Mỏ - Địa chất lập ngày 11/9/2016, thì trữ lượng địa chất cấp 333 của khu vực khai thác là 9.646 m^3). Như vậy, $Q = 9.646 \text{ m}^3$;

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 1,0$;

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác: $R = 5\%$ (Đối với vật liệu xây dựng thông thường dùng cho san lấp (đá, cát, đất));

f) Số tiền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp là:

$T = (Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R) = (9.646 \text{ m}^3 \times 30.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 5\%)$
 $= 13.022.100 \text{ đồng}$ (Mười ba triệu không trăm hai hai nghìn một trăm đồng);

g) Tổng số lần nộp: 01 lần;

h) Thời điểm nộp tiền: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Căn cứ nội dung tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Ngọc Diễm về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Ngọc Diễm có trách nhiệm nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

3. UBND huyện Triệu Sơn, UBND xã Vân Sơn có trách nhiệm quản lý; giám sát quá trình thực hiện của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Ngọc Diễm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

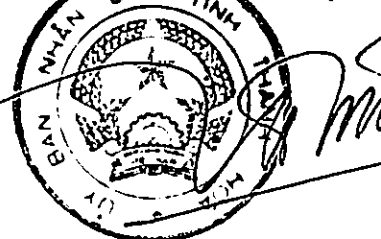
Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn; Chủ tịch UBND xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn; Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Ngọc Diễm; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *HL*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
 - Lưu: VT, CNXDGT, KTTC (HYT30819).
- QDKP 16-169

KT. CHỦ TỊCH

ĐẠI HẠCH CHỦ TỊCH *dan*



Lê Thị Thìn